



WP.0071

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: ____ Yes, ____ No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER

REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI TUOI
Last Middle First
- Current Address 359/1/156 LE. van. Sy- P23-Q3 Ho Chi Minh City
- Date of Birth 08-15-1932 Place of Birth Ninh Binh
2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):
NGUYEN-VAN-DONG (1931)
- Previous Occupation (before 1975) Major & PAVN
(Rank & Position)
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6-75 To DEATH DATE: 06-77 ^{in prison}
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
- _____
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & TelephoneRelationshipNGUYEN. THI. KIM MAIdaughter

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI ANH DAO	1971	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

(reference of the form : CLMINT 001 PROTESTING, received from Mrs. William Barbara, 475 Riverside Drive, New York, NY 10115 USA)

I.- Basic information of widow of ex-political prisoner :

- 1) Full name : NGUYEN THI TUOI
- 2) DOB, POB : Aug. 15th, 1932 - Binh Dinh
- 3) Position of my husband before : April 1975 : Chief of G.2
Kien Phong Section
- Rank (of my husband dead in re-education Camp of 770th Corps
(North VN) : Major
- Function of my husband whom dead during his re-education period:
Major, chief of G.2, Kien Phong Sector
- Ill. SN of my husband : I do not know (it is listed in the 770th
Corps's documents)
- Ill. Unit : Kien Phong Sector
- 4) Month, date, year arrested : Jun 15th 1975
- 5) Month, date, year of my husband's death : Jun 4th 1977
- 6) Photocopy of my husband's Death Informing Note. No : Unnoted,
dated May 10th 1970 From 770th Corps.
- 7) Present mailing address : 359/1/15b Lê văn Sỹ Street, P.23, Q.3
Thành phố Hồ Chí Minh City, Việt Nam
- 8) Current address : 359/1/15b Lê văn Sỹ Street, P.23, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- 9) US Awards, Medal : Unknown

II.- List full name, date of birth, place of birth of widow of ex-political prisoner immediate family :

A) Relatives to accompany with widow of ex-political prisoner to the USA :

Name : D.O.B : Place of birth : Sex : US : Relationship

- 1) NGUYEN THI ANH DÀO 1971 : Kien Phong : F : S : Daughter
(The only child)

B) Complete family listing (living/dead)

- | Name | Address |
|--|---|
| 1) Father : NGUYEN DUC TRACH | : dead |
| 2) Mother : NGUYEN THI NINH | : dead |
| 3) Spouse : my husband dead in the re-education camp | : NGUYEN VAN LONG |
| 4) Former Spouse (if any) : | none |
| 5) Children : | |
| 1) NGUYEN THI ANH DÀO | : 2220 B.52 nd St.
: Phila PA 19142, USA |
| 2) NGUYEN THI HUONG | : The same address with Anh's |
| 3) NGUYEN THI ANH DÀO | : 359/1/15b Lê văn Sỹ Street, P.23
: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| 6) Siblings : | |
| 1) Elder sister : NGUYEN THI THUONG | : 1950, Sóc Trăng prov. |

III.- Relatives outside Vietnam :

1) In the USA :

Name

address

-
- 1) NGUYỄN THỊ KIM MAI : 2228 S. 62nd ST.
: Phila PA 19142, USA
- 2) NGUYỄN THỊ HƯƠNG : The same address with Mai's
-

2) In the other foreign countries : None

IV.- Have you submitted the application for your family :

- 1) Reunification until now : not yet
2) Reply from Bangkok ODP : not yet
3) The ODP Bangkok's LOI : not yet

V.- Any comment, remark :

My Husband was Major - chief of G.2 , Kiên Phong Sector, arrested on Jun 15th, 1975 up to his death, I did not have any chance to visit him, even for one time. I send to him a couple gifts but I had not his answer. One year after his death, I received the notation from the camp so that I did not know any thing about his life. Untill now I may not see his grave. In the present time, myself and my daughter are in very miserable and hot situation. I could not express how my whole family has suffered about this lost. There fore, I pray to you to observe my situation to approve and authorize myself and my daughter DAO to immigrate in USA for pity and humanity to a woman whose husband dead at the re-education camp.

I wish to request for a new life by ODP.

VI.- Please list here all documents attached to this questionnaire :

- 4 Photocopy of Death Informing Notation of my Husband.
- The requirement for requesting, we will perfect in the future if you need.

Date : July 27th 1988
Respectfully Yours,



NGUYỄN THỊ TUỔI

Re. WP 0071

Saigon ngày 30. 11. 1988.

Trọng kính Bà Mins Thê.

Chân thành tri ân thư Bà đề ngày
28. 10. 1988. Hôm nay là 32 ngày
đá đến tay tôi.

Rất khân trọng kính phúc
đầy Bà. Đồng thời xin kính gửi
Bà toàn bộ hồ sơ liên hệ
theo yêu cầu của Quý Hội.

Với hoàn cảnh mẹ góa con
côi (duy có 2 mẹ con) neo
đóm rất là vất vả hiện tại.
Chấp tôi rất tận tụy nên
tìm nh. nh. giúp đỡ của Quý
Hội và của Quý cá nhân Bà.
Tiện đây cũng xin thông cảm
và cho phép tôi gửi lời kính
chúc Bà cùng Bức Quê một
mùa Gặt Sẻ và năm mới
đại thắng lợi.

Rất kính,

Ước

Nguyễn Thị Tươi.

MAI NGUYEN

WP. 00 71.



TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
USA



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

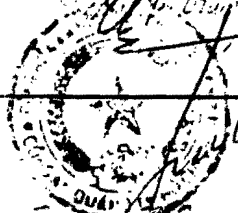
Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC



Thị trấn, phường 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 335822 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 3 năm 1972

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Trời	Chủ hộ	nữ	15.8.1932	020703631		1.10.1976		
2	Nguyễn Thị Lan	con	nữ	10.7.1963	020709355		1.10.1976	Vị trí ban Xếp 20/10/87	
3	Nguyễn Thị Anh Đào	con	nữ	9.7.1972	022453265		1.10.1976		
Số: 5980/M CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC CHÍNH XUẤT CHỈ LỆCH U.Đ.N.Đ. Phường 13/Q3 Ngày 21 tháng 10 năm 1987 U.Đ.N.Đ. P. 13/Q3 <i>Trần Thị Hùng</i>									



Nguyễn Thị Tuyết
WP 0071

Nguyễn Thị
Anh Đào
WP 0071

BO QUOC PHONG
ĐOÀN 776
=000=

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc
=====

Số: /CS

Ngày 18 tháng 5 năm 1978

GIẤY - BẢO - TỬ

=000=

Kính gửi : Ủy ban nhân dân

Quận 3

Thị trấn Thủ Đức, Hồ Chí Minh

Đoàn 776 xin trân trọng báo để quý ban rõ :

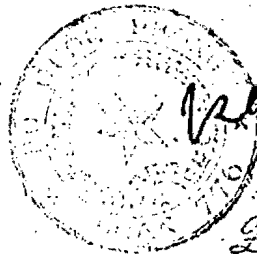
- Anh : Nguyễn Văn Đông tuổi 1931
- Là : Thiếu tá Trưởng ban 2 Nguyễn
- Sinh quán tại Xã Khánh, Bình Định
- Trú quán tại 359/45B Trường Minh Giảng, Quận 3, Thủ Đức, Hồ Chí Minh
- Đi tập trung học tập cải tạo ngày 15 tháng 6 năm 1975
- Đã chết ngày 4 tháng 6 năm 1977
- Vì Bệnh viêm Trung ương da "Lep Tò"
- Địa điểm mai táng tại Hà Đa Khánh, Xã Kiên Thọ, huyện Trảng Bàng, Tỉnh Hoàng Liên Sơn
- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh Đông theo đúng chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước cách mạng, có bia ghi dấu mộ phần có hồ sơ tư vong và sơ đồ địa điểm mai táng hiện lưu trữ tại đơn vị.

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

- I/ Báo cho thân nhân anh Nguyễn Văn Đông là : Vợ Nguyễn Thị Tuyết hiện ở 359/45B Trường Minh Giảng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh biết.
- 2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh Đông đã có nhiều tiến bộ, đủ tiêu

chuẩn để khôi phục quyền công dân, đề nghị Ủy ban xét
để gia đình anh Nguyễn Văn Đông được ghi
nhận vào hồ sơ học tập.

TL/ THU TRƯỞNG ĐOÀN 776



Phước
Chức vụ
Đoàn trưởng

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo
về Ủy ban địa phương, một bản giao về gia đình thân
nhân anh Nguyễn Văn Đông để khi có
thông báo được phép đi thăm mộ chỉ thi dùng giấy này là
phương tiện giao dịch ./.

In 100 bản
Đ. T. Kh

ĐO QUOC PHONG
ĐOÀN 776
=000=

CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc
=====

Số: /CS

Ngày 18 tháng 5 năm 1978

GIẤY - BÁO - TỬ
=000=

Kính gửi : Ủy ban nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh

Đoàn 776 xin trân trọng báo để quý ban rõ :

- Anh : Nguyễn Văn Đông tuổi 1931
- Là : Thiếu tá Trưởng ban 2 Nguyễn
- Sinh quán tại Xã Khánh, Minh Bình
- Trú quán tại 359/45B Trường Minh Gian,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Di tập trưng học tập cải tạo ngày 15 tháng 6
năm 1975
- Đã chết ngày 4 tháng 6 năm 1977
- Vì Bệnh Xơ gan Trung vàng da "Lạp Tả"
- Địa điểm mai táng tại HTX Địa Khánh Xã Khánh
Thành phố Hồ Chí Minh, Tuyến Hoàng Liên Sơn
- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh Đông
theo đúng chính sách nhân đạo của
Đảng và Nhà nước cách mạng, có bia ghi dấu mộ phần
có hồ sơ tử vong và sơ đồ địa điểm mai táng hiện lưu
trữ tại đơn vị.

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

- I/ Báo cho thân nhân anh Nguyễn Văn Đông
là : Vợ Nguyễn Thị Thu
hiện ở 359/45B Trường Minh Gian,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh biết.
- 2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh Đông
đã có nhiều tiến bộ, đủ tiêu

chuẩn để khôi phục quyền công dân, đề nghị Ủy ban xét
đề gia đình anh Nguyễn Văn Đông được ghi
nhận vào hồ sơ học tập.

TL/ THU TRƯỞNG ĐOÀN 776



Chức vụ
Đoàn trưởng

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo
về Ủy ban địa phương, một bản giao về gia đình thân
nhân anh Nguyễn Văn Đông để khi có
thông báo được phép đi thăm mộ chỉ thi dùng giấy này là
phương tiện giao dịch ./.

In 100 bản
Đ. T. Kh

QUESTIONNAIRE FOR A LXX OF EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

(Reference of the form : CURRENT GOV PROCESSING, received from
Mrs. William Barbara, 475 Riverside Drive, New York, NY (10115 USA)

I.- Basic information of widow of ex-political prisoner :

- 1) Full name : NGUYEN THI TUOI
- 2) DOB, POB : Aug. 15th, 1932 - Nghia Binh
- 3) Position of my husband before : April 1975 : Chief of P.2
Kien Phong Section
 - Rank (of my husband dead in re-education Camp of 770th Corps
(North VN) : Major.
 - Function of my husband whom dead during his re-education period:
Major, chief of P.2, Kien Phong Sector
 - Mil. SN of my husband : I do not know (it is listed in the 770th
Corps's documents)
- 4) Mil. Unit : Kien Phong Sector
- 4) Month, date, year arrested : Jun 15th, 1975
- 5) Month, date, year of my husband's death : Jun 4th, 1977
- 6) Photocopy of my husband's Death Informing Note, No : Unnoted,
dated May 10th 1978 From 770th Corps.
- 7) Present mailing address : 359/1/15b Le van Sy Street, P.23, Q.3
Thanh pho Ho Chi Minh City, Viet Nam
- 8) Current address : 359/1/15b Le van Sy Street, P.23, Q.3
Thanh pho Ho Chi Minh, Viet Nam
- 9) US Awards, Medal : Unknown

II.- List full name, date of birth, place of birth of widow of ex-political
prisoner immediate family :

A) Relatives to accompany with widow of ex-political prisoner to the
USA :

Name : D.O.B : Place of birth : Sex : MS : Relationship

- 1) NGUYEN THI ANH DAO 1971 : Kien Phong : F : S : daughter
(The only child)

B) Complete family listing (living/dead)

Name Address

- 1) Father : NGUYEN DUC TRACH : dead
- 2) Mother : NGUYEN THI NINH : dead
- 3) spouse : my husband dead in the re-education camp : NGUYEN VAN LONG
- 4) Former spouse (if any) : none
- 5) Children :
 - 1) NGUYEN THI ANH MAI : 2720 S. 62nd St.
Phila PA 19142, USA
 - 2) NGUYEN THI HUONG : The same address with Mai's
 - 3) NGUYEN THI ANH DAO : 359/1/15b Le van Sy Street, P.23
Q.3, TP. Ho Chi Minh, Viet Nam
- 6) Siblings :
 - 1) Elder sister : NGUYEN THI CHUNG : 1930, Soc Trang Prov.

III.- Relatives outside Vietnam :

1) In the USA :

Name	address
1) NGUYỄN THỊ KIM MAI	: 2228 S. 62 nd ST. : Phila PA 19142, USA
2) NGUYỄN THỊ HUONG	: The same address with Mai's

2) In the other foreign countries : None

IV.- Have you submitted the application for your family :

- 1) Reunification until now : Not yet
- 2) Reply from Bangkok ODP : Not yet
- 3) The ODP Bangkok's LOI : Not yet

V.- Any comments, remark :

My Husband was Major - chief of G.2 , Kiên Phong Sector, arrested on Jun 15th, 1975 up to his death, I did not have any chance to visit him, even for one time. I send to him a couple gifts but I had not his answer. One year after his death, I received the notation from the camp so that I did not know any thing about his life. Until now I may not see his grave. In the present time, myself and my daughter are in very miserable and hot situation. I could not express how my whole family has suffered about this lost. Therefore, I pray to you to observe my situation to approve and authorize myself and my daughter DAO to immigrate in USA for pity and humanity to a woman whose husband dead at the re-education camp.

I wish to request for a new life by ODP.

VI.- Please list here all documents attached to this questionnaire :

- 4 Photocopy of Death Informing Notation of my Husband.
- The requirement for requesting, we will perfect in the future if you need.

Date : July 27th 1988
Respectfully Yours,

Nguyễn Thị Tươi

NGUYỄN THỊ TƯỜI



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 074170
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: PHILADELPHIAYour Name: Mr/Mrs/ Ms MAI KIM THI NGUYEN

Phone (home) _____

(work) _____

Your Address

Number

Street

County/City

State

Zip

Date of Birth: 10/01/1953Place of Birth: SAIGON - VIET NAMDate of Entry to U.S. 7/11/1978Alien Number A 25-389-247

Naturalization Certificate Number (If Applicable) _____

Legal Status

Parolee ☒Permanent Resident Alien ☐U.S. Citizen ☐

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☒ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
NGUYEN THI TUOI	F		MOTHER	359/1/15 ^B NGUYEN-V-TR
NGUYEN THI LAN	F		SISTER	" THE SAME
NGUYEN THI ANH DAO	F		SISTER	"

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Mary
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this

22 day of MAR 22, 1984 19 84.

Stamp or Seal of Notary

Signature of Notary Public

JOSEPH S. MULLIN

Notary Public, Phila., Phila.

My commission expires:

My Commission Expires Jun 2

** Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: NGUYEN THI KIM MAI
Địa Chỉ: _____
Tuổi của Người Đứng Đơn: 01-10-1959 Nơi Sinh: SÀI GÒN - VIỆT NAM
Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 11-7-1983
Tổ dân tộc: VIỆT NAM, MALAYCIA - Pulau Bidong

(Nước nào) (Trại Tỵ-Nạn Nào)
Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-
Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (nếu có): _____
Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn: _____

Xin đánh dấu ☒ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)
☐ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Ủy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THUỘC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ, Rõ-Ràng và Mỗi-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
NGUYEN THI TUOI		MC	359/1/15 ^B NGUYEN-VAN-TRÔI
NGUYEN THI LAN		EM GÁI	11 giống trên
NGUYEN THI ANH ĐẠO		EM GÁI	11

Người làm đơn ký tên: Mainguyet Ngày làm đơn: _____

Số hiệu 1598

KIẾN ANH

TRUNG LƯC Y ĐO CHIANH

Mỹ-Trà, ngày 19-07-1971

UY-VIEN HO-MICH

Tên họ au nhi : NGUYEN-THI-ANH-DON

Phái : Nữ

Sinh : Ngày mười lăm, tháng bảy, năm một
Ngày tháng năm)

ngàn chín trăm bảy mươi một

Tại : Xã Mỹ-Trà, Cao-Lãnh, Kiên-Phong

Cha : NGUYEN-VAN-DONG

(tên họ)

Tuổi : Bốn mươi tuổi

Nghề nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

He : NGUYEN-THI-TOOI

(tên họ)

Tuổi : Ba mươi chín tuổi

Nghề nghiệp : Nồi tro

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

Vợ Chính hôn thú số 767, ngày 16-1-49 tại

Người khai : NGUYEN-DOAN-THAI La-Van, Gia Khanh

(tên họ)

Tuổi : Ba mươi chín tuổi

Nghề nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

Ngày khai : Ngày mười chín, tháng bảy, 1971

Người chứng thứ nhất : NGUYEN-VAN-DUC

(tên họ)

Tuổi : Hai mươi tám tuổi

Nghề nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

Người chứng thứ nhì : NGUYEN-VAN-CANH

(tên họ)

Tuổi : Hai mươi lăm tuổi

Nghề nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

KINH THỊ-THUOC

Làm tại Mỹ-Trà, ngày 19 tháng 7 năm 1971

NGƯỜI KHAI

HỒ LAI

NHÂN CHUNG

THAI (ky)

VINH (ky)

DUC (ky)

CANH(ky)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y theo bản chính để tại phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 20 tháng II năm 1958

GIẤY THẾ-VỊ HƠN THU

NGUYEN VAN DONG và NGUYEN THI TUOI

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 20 tháng II, hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN THANH, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
NGUYEN VAN KHUONG phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU: TRINH DIEN;

1. O. NGUYEN VAN DINH

2. B. VU THI THIN

3. O. PHAN VAN KHOI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc
NGUYEN VAN DONG sanh ngày 15.8.1931 tại La Văn, Ninh Bình, Bac-
phần, con của NGUYEN DUC VONG (c) và NGUYEN THI KY (c)

Và NGUYEN THI TUOI sanh ngày 15.8.1932 tại La Văn, Ninh Bình,
Bac phần, con của NGUYEN DUC TRACH (c) và NGUYEN THI NINH -

Và biết hai đồng cơ làm hôn thu bắc nhut ngày 16.1.1949 tại
La Văn, Ninh Bình -

Máy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vị
hôn thu này cho đương sự
để sử dụng theo luật -

chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ lâm-Thời
Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội
ngụy-chứng về Việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được
đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại,

Ký tên: không ro

Dưới có ghi: Đóng bích-phần tại phòng b. Saigon.

Ngày tháng năm 1958, Tô, Số, Thi

Ký tên:

GIÁ TIỀN:

Sao-lục 1\$00

Biên-lai 0,50

Cộng 1\$50



Lục sao y,
Chánh Lục-Sự,

ĐO QUOC PHONG
ĐOÀN 776
=oOo=

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc
=====

Số: /CS

Ngày 18 tháng 5 năm 1978

GIẤY - BÁO - TỬ

=oOo=

Kính gửi : Ủy ban nhân dân

Quận 3

Thị trấn phố: Hồ Chí Minh

Đoàn 776 xin trân trọng báo dả quý ban rõ :

- Anh : Nguyễn Văn Đông tuổi 1931
- Là : Thiếu tá Trưởng ban 2 Quận
- Sinh quán tại Giã Khẩu, Ninh Bình
- Trú quán tại 359/45B Trường Minh Giảng, Quận 3, thị trấn phố: Hồ Chí Minh
- Đi tập trung học tập cải tạo ngày 15 tháng 6 năm 1975
- Đã chết ngày 4 tháng 6 năm 1977
- Vì Bệnh viêm Trung ương da "Lê Tô"
- Địa điểm mai táng tại HTX Đa Khẩu Xã Khu
Thị trấn phố: Trần Yên, Tỉnh Hoàng Liên Sơn
- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh Đông theo đúng chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước cách mạng, có bia ghi dấu mộ phần có hồ sơ tư vong và sơ đồ địa điểm mai táng hiện lưu trữ tại đơn vị.

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

- I/ Báo cho thân nhân anh Nguyễn Văn Đông
là : Vợ Nguyễn Thị Thu
hiện ở 359/45B Trường Minh Giảng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh biết.
- 2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh Đông
đã có nhiều tiến bộ, đủ tiêu

chuẩn để khôi phục quyền công dân, đề nghị Ủy ban xét
để gia đình anh Nguyễn Văn Đông được ghi
nhận vào hồ sơ học tập .

TL/ THU TRƯỞNG ĐOÀN 776 .



Trần Văn Khoa
Trần Văn Khoa

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo
~~về Ủy ban địa phương, một bản gởi về gia đình thân~~
nhân anh Nguyễn Văn Đông để khi có
thông báo được phép đi thăm mộ chỉ thị dùng giấy này là
phương tiện gởi dịch :/.

In 100 bản
Đ. T. Kh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020709631

Họ tên NGUYỄN THỊ TƯƠI

Sinh ngày 15-8-1932

Nguyên quán La Văn,

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 359/1/15B Ngõ
Vân Trôi, TP. Hồ Chí Minh.

Dẫn tộc:

K⁴ nh

Tôn giáo

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC M HÌNH

Sẹo bầu dục d, 1,5cm
r, 0,5cm a, 6cm trên
gầu đầu máy tr 1.

Ngày 12 tháng 2 năm 1973

TRƯỜNG ĐOÀN ĐOÀN CÔNG AN
PHÒNG QUẢN LÝ

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022115326

Họ tên NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO



Sinh ngày 15-7-1971

Nguyên quán Ninh Bình,
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 359/1/15B Lê-
V-Sĩ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,5cm cách
2,5cm trên trước dưới
mav phải.

Ngày 01 tháng 04 năm 1986

THAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn
Thánh Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 074170

VENL.# _____

I-171 : Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM TUOI THI NGUYEN
wife of Major NGUYEN VAN DONG ^{Last} ^{Middle} ^{First} DEAD IN THE REEDUCATION CAMP
Current Address 359/1/15B LE VAN SY HO CHI MINH CITY ON JUNE 4th 1977
Date of Birth 15/8/1932 Place of Birth Ninh Binh Province (HANAMNINH)
Previous Occupation (before 1975) Major, chief of S-2 Kien Phong Province
(Rank & Position)
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 15 1975 To DEAD IN CAMP ON JUNE 4th 1977
- SPONSOR'S NAME: Nguyen Thi Kim Mai
Name
2228 S. 62nd st Phila. PA. 19142 U.S.A.
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Nguyen thi Kim Mai</u>	<u>daughter</u>
<u>Nguyen thi Huong</u>	<u>daughter</u>
<u>Nguyen thi Lan</u>	<u>daughter</u>
<u>same address</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Nov. 23rd 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen thi Tuoi
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyen thi Anhi Dao (the only daughter.)	July 15, 1971	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

same with mother's address.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

My husband was formerly Major, Chief of Se Kien Phong Sector arrested for re-education on June 15th, 1975 up to dead on June 4th, 1977 in the reeducation camp. Right now, my self and my daughter are in the very hot-red situation of life.

unc
NGUYEN THI TUOI

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) *in the re-education camp on June 4th 1977*
Nguyen thi Thu; wife of Major Nguyen van Dong dead
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goc)
DATE, PLACE OF BIRTH : *August 15, 1932*
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): _____ Female (Nu): *female*
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): *Widow*
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : *359/1/15B Le van Sy quan 3 Ho Chi Minh City!*
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) *yes* No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): *June 15, 1975* To (Den): *dead on June 4th 1977*
PLACE OF RE-EDUCATION: *Hoang Lien Son camp (North Vietnam) in the camp.*
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): *Major: ARVN*
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): *Major Chief of Staff Pre 1975*
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): *yes*
IV Number (So ho so): *074170*
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): *only one daughter*
(Ten than nhan theo tung) Xin ghi ben sau voi day de chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):
359/1/15B Le van Sy quan 3 Ho Chi Minh City
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngugi Bao trc):
Nguyen thi Kim Mai
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): *daughter*
NAME & SIGNATURE: *Nguyen thi Thu*
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
359/1/15B Le van Sy quan 3 Ho Chi Minh City
DATE: *Nov 23rd 1988*
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Nguyen Thi Thu
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Same mother's address.

6. ADDITIONAL INFORMATION

6. ADDITIONAL INFORMATION: My husband was formerly Major, Chief of 52 Km
Thong Sector arrested for re education on June 15th 1975 up to death on June 4th 1977
in the reeducation camp. Right now myself and my daughter are in the very hot red

Bảo Lãnh Cứu Từ Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ

1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 2680, 26

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

DEC 09 1988

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
31/WP-0068	DO THI SONG HUONG 237 Cach Mang Thang 8 P.3, Q.Tan Binh. HCMinh City, Vietnam DECEASED'S NAME:	9/10/42				526063				:Needs: :IV :LOI x :Comple
	NGO HUU NGHIEM	3/25/36	Police Lieutenant	6/1975	8/6/81					
32/WP-0071	NGUYEN THI TUOI 359/1/15-b Le Van Ty P. 23, Q.3, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	8/15/32								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	NGUYEN VAN DONG	1931	Major	6/1975	6/4/77					
33/WP-0073	NGUYEN THI TOT DECEASED'S NAME:								NGUYEN THANH TRUC 35 Valencia St., #6 Sanrafael, CA 94901	:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	NGUYEN THANH TIEN	1928	CIA	6/1975	2/25/82					
34/WP-0075	NGUYEN THI NGUYET THU 48/9, 30 Thang 4, Bien Hoa, Dong Nai, VN DECEASED'S NAME:	3/13/48								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	PHAM VAN NGHIM	12/5/40	Lt. Col.	6/15/75	7/13/77					
35/WP-0077	NGUYEN THI BACH VAN 373/41 Pham Ngu Lao, P.13, Q.1, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	6/20/35							NGUYEN THI HONG LE 415 Stinden Dr. Charleston, S.C. 29407	:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	TRAN VAN KHOA	7/1/21	Lt. Col.	4/1975	2/1982					



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL. # _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONERREGISTRATION FORM

(Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI TUOI
Last Middle First

Current Address 359/1/15-b Le Van Sy, F.23, Q.3, TP HO CHI MINH

Date of Birth 8/15/1932 Place of Birth Hinh Binh, N. VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NGUYEN VAN DONG

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 6/4/77

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI KIM MAI & NGUYEN THI HUONG
Name

2228 S. 62nd St, Philadelphia, PA 19142
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN THI KIM MAI, 2228 S. 62nd St, Philadelphia, PA 19142 Daughter

NGUYEN THI HUONG, 2228 S. 62nd St, Philadelphia, PA 19142 Daughter

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10/28/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI TUOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI ANH DAO	1971	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/15/1975 - 6/4/1977
- Chết tại trại học tập 6/4/1977
- Có giấy báo tử
- Căn giấy hộ tịch, đời bỏ tù 10/28/88
Dung

BO QUOC PHONG
ĐOÀN 776
=000=

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc
=====

Số: /CS

Ngày 18 tháng 5 năm 1978

GIẤY - BÁO TỬ

=000=

Kính gửi : Ủy ban nhân dân

Quận 3

Thị trấn phố Hồ Chí Minh

Đoàn 776 xin trân trọng báo để quý ban rõ :

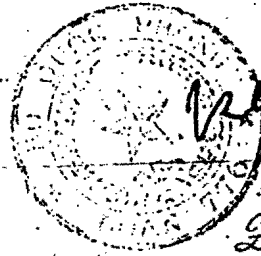
- Anh : Nguyễn Văn Đông tuổi 1931
- Là : Thiếu tá Trưởng ban 2 Ngay
- Sinh quán tại Đã Khánh, Ninh Bình
- Trú quán tại 359/45B Trường Minh Gian,
Quận 3, thị trấn phố Hồ Chí Minh
- Đi tập trung học tập cải tạo ngày 15 tháng 6
năm 1975
- Đã chết ngày 4 tháng 6 năm 1977
- Vì Bệnh Xơ cứng Trứng vàng da "Lếp Tờ"
- Địa điểm mai táng tại HTX Đa Khánh Xã Kiên
Thị trấn phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Đồng Nai Gìn
- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh
Đông theo đúng chính sách nhân đạo của
Đảng và Nhà nước cách mạng, có bia ghi dấu mộ phần
có hồ sơ tư vong và sơ đồ địa điểm mai táng hiện lưu
trữ tại đơn vị.

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

- I/ Báo cho thân nhân anh Nguyễn Văn Đông
là : Vợ Nguyễn Thị Tuyết
hiện ở 359/45B Trường Minh Gian,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh biết.
- 2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh Đông
đã có nhiều tiến bộ, ưu tiên

chuẩn để khôi phục quyền công dân, đề nghị Ủy ban xét
đề gia đình anh Nguyễn Văn Đông được ghi
nhận vào hồ sơ học tập.

TL/ THU TRƯỞNG ĐOÀN 776



Đàm Văn Hòa

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo
về Ủy ban địa phương, một bản giao về gia đình thân
nhân anh Nguyễn Văn Đông để khi có
thông báo được phép đi thăm mộ chỉ thị dùng giấy này là
phương tiện giao dịch ./.

In 100 bản
Đ. T. Kh

QUESTIONNAIRE FOR WIDOW OF EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

(Reference of the FORM : CURRENT ODP PROCESSING, received from
Mrs. William Barbara, 475 Riverside Drive, New York, NY 10115 USA)

I.- Basic information of widow of ex-political prisoner :

- 1) Full name : NGUYEN THI TUOI
- 2) DOB, POB : Aug. 15th, 1932 - Ninh Binh
- 3) Position of my husband before : April 1975 : Chief of G.2 -
Kien Phong Section
 - Rank (of my husband dead in re-education Camp of 776th Corps (North VN) : Major
 - Function of my husband Whom dead during his re-education period: Major, chief of G.2, Kien Phong Sector
 - Mil. SN of my husband : I do not know (it is listed in the 776th Corps's documents)
 - Mil. Unit : Kien Phong Sector
- 4) Month, date, year arrested : Jun 15th 1975
- 5) Month, date, year of my husband's death : Jun 4th 1977
- 6) Photocopy of My Husband's Death Informing Note. No : Unnoted, dated May 18th 1978 From 776th Corps.
- 7) Present mailing address : 359/1/15b Lê văn Sỹ Street, F.23, Q.3
Thành phố Hồ chí Minh City, Việt Nam
- 8) Current address : 359/1/15b Lê văn Sỹ Street, F.23, Quận 3
Thành phố Hồ chí Minh, Việt Nam
- 9) US Awards, Medal : Unknown

II.- List full name, date of birth, place of birth of widow of ex-political Prisoner immediate family :

A) Relatives to accompany with widow of ex-political prisoner to the USA :

Name : D.O.B : Place of birth : Sex : MS : Relationship

1) NGUYEN THI ANH ĐÀO 1971 : Kien Phong : F : S : Daughter
(The only child)

B) Complete family listing (living/dead)

Name	Address
1) Father : NGUYEN DUC TRACH	: dead
2) Mother : NGUYEN THI NINH	: dead
3) Spouse : my husband dead in the re-education camp	: NGUYEN VAN DONG
4) Former Spouse (if any) :	none
5) Children :	
1) NGUYEN THI KIM MAI	: 2220 S. 62 ND ST. : Phila PA 19142, USA
2 NGUYEN THI HUCNG	: The same address with Mai's
3) NGUYEN THI ANH ĐÀO	: 359/1/15b Lê văn Sỹ Street, F.23 : Quận 3, TP. Hồ chí Minh, Việt Nam
6) Siblings :	
1) Elder sister : NGUYEN THI CHÚNG	: 1930, Sóc Trăng Prov.

III.- Relatives outside Vietnam :

1) In the USA :

Name

address

- 1) NGUYEN THI KIM HAI : 2225 S. 62nd ST.
: Phila PA 19142, USA
2) NGUYEN THI HUONG : The same address with Hai's

2) In the other foreign countries : none

IV.- Have you submitted the application for your family :

- 1) Reunification until now : not yet
2) Reply from Bangkok ODP : not yet
3) The ODP Bangkok's LCI : not yet

V.- Any comment, remark :

My husband was Major - chief of K.2 , Kiên Phong Sector, arrested on Jun 15th, 1975 up to his death, I did not have any chance to visit him, even for one time. I send to him a couple gifts but I had not his answer. One year after his death, I received the notation from the camp so that I did not know any thing about his life. Untill now I may not see his grave. In the present time, myself and my daughter are in very miserable and hot situation. I could not express how my whole family has suffered about this lost. There fore, I pray to you to observe my situation to approve and authorize myself and my daughter DAO to immigrate in USA for pity and humanity to a woman whose husband dead at the re-education camp.

I wish to request for a new life by ODP.

VI.- Please list here all documents attached to this questionnaire :

- 4 Photocopy of Death Informing Notation of my Husband.
- The requirement for requesting, we will perfect in the future if you need.

Date : July 27th 1988
Respectfully Yours,

NGUYEN

NGUYEN THI TUOI

TO :

Mr. BRUCE A. BEARDSLEY

Báo Định, July 25th 1966

Director, ODP Office

The Embassy of USA My Dear Sir,

Bangkok

THAILAND

I hope that you can't forget MSgt VAN, TRAN DINH was not only your closest friend but also a RVNAF soldier in the responsibility of NCO interpreter - translator under your right during your working period in Nieu Thien dist. (GO 248 HA) Adv. Th 90 Tay Ninh Prov. Vietnam.

Until now, I still have a couple of our pictures when we were together in the photo while we're in working at the Adv. Th.

Dear Sir, I can't express how happy I am when I hear that you are the Director of the ODP now in the USA Embassy - Bangkok, Thailand. So that, by our former friendship - by the former employee of myself for the US Government (7th US Air Force, Base Civilian Engineer) and by the RVNAF officer. With your Honorable position in the ODP, I deeply believed you will have the way to help me and my family overcome my hot situation of life, not only by the normal way but also by your own special and positive power in presently responsibility.

Dear Sir, after you left here I enjoined RVNAF DCS and was promoted Lieutenant in RVNAF. That reason, after April 1975 event I had concentrated in detention camp for re-education by the Socialist of RVN Government. Before I become a soldier, in my childhood I was also a painter and later to be a clerk, at last I was Interpreter - Translator in the Base Civilian Engineer, 7th US Air Force Tan Son Nhut Air base in 1960-1967-1968.

Dear Sir, I hope that you will very kindness to pick us out from Vietnam as soon as possible by your own Special way.

With your helping, I wish to meet you in the first time when the authorities allows us leaving Vietnam under the ODP protection, not by the normal way but by your own way.

This is my Release Certificate, I will perfect any necessary documents for your consideration.

Also, I have a closest friend, MR. THANH, NGUYEN DUC a former officer in the same box with me and living in my prison. Could you please helping him as you do to me too, and keep him alive.

With love, I hope to hear from you soon, even if it's very long, because in each minute of time I am always waiting for your saving.

Sincerely Yours,

Trần Đình Văn
Khu 1, ấp Báo Định
Xuân Định - Xuân Lộc
DONG NAI
VIET NAM

TRAN DINH VAN

TO : Mr. BRUCE A. BRANDSLEY
Director, ODP Office
The Embassy of USA
Bangkok,

Saigon, July 27th, 1986

THAILAND

My Dear Sir,

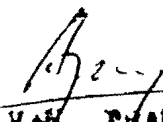
This is my second mail to you. I would you please remember and try your best to save my presently situation with your highest spirit.

By the way, I have also a relative Mrs. TUOI, NGUYEN THI the widow of ~~AVIATION MAJOR - colonel NGUYEN VAN~~ ~~NGUYEN VAN~~ who got death in the base camp during his re-education's period. So that, the widow and her daughter now are in very miserable life. She would pray to you for saving too.

I deeply hope that you will help her as you can to me. God bless you. I am waiting for your lines.

Sincerely Yours,

NGUYEN THI TUOI
359/1/15b đường Lê văn Mỹ
P.23, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
VIỆT NAM


VAN PHAN UANH

MAI NGUYEN
2228 SOUTH 62 ST
PHILA, PA 19142

T N chết

TO: KHUOC THI MINH THUC
Hoi Chu (Rien' Binh VIETNAM
Box of PO 5435 ARLINGTON
VA 2205-0035

USA



SEP 15 1988



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: ___ Yes, ___ No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI TUOI
Last Middle First

Current Address 359/1/156 LE. VAN. SY- P23-Q3 Ho Chi Minh City

Date of Birth 08-15-1932 Place of Birth North-Vietnam

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NGUYEN-VAN-DONG (1931)

Previous Occupation (before 1975) Major & ARVN
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6-75 To DEATH DATE: 06-77 ^{in prison}

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN. THI. KIM MAI</u>	<u>daughter</u>
<u>2228 S. 62ND ST. PHILA PA 19142</u>	
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI ANH DAO	1971	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

. ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYỄN THỊ TƯỜNG WP-0071
NGUYỄN VĂN ĐÔNG, Major in Prison

Con 1 hồ sơ
mua



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 741.700

VEWL.#: 85-204

I-171: Y NO

EXIT VISA.#:

E 18,1304

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI TUOI
Last Middle First

Current Address 359/1/15^B Le van Sy P13. Q3. HCM City

Date of Birth _____ Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 5-75 To DEATH DATE: 6-77

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 9 năm 1990.

Kính gửi : Bà Chủ-Tịch
Hội Gia-đình cựu tù-nhân chính-trị VN
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205-0635
U.S.A.

Đề mục : Xin can-thiệp giúp để được đi tị-nạn theo chương-trình HO ra đi của các tù-nhân chính-trị Việt-Nam.

Đương đơn : - NGUYỄN-THỊ-TUOI
- ODP/IV-741.700.
- VEWL-85.204.
- Vietnam List : E.18-1304.
- Địa chỉ hiện tại : 359/1/15-B đường Lê-văn-Sỹ, P.13, Quận 3, Thành-phố Hồ-Chí-Minh, VN.

Kính thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi là Quả-phụ NGUYỄN-THỊ-TUOI hiện sống tại địa-chỉ nêu trên, chồng tôi là NGUYỄN-VĂN-ĐÔNG, cựu Thiếu-tá thuộc Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa là nguyên Trưởng Phòng 2, Tiểu-khu Kiên-Phong. Sau 30.4.1975 chồng tôi đã phải đi cải-tạo ngày 15.6.1975 và đã bị chết ngày 04.6.1977 tại Trại cải-tạo thuộc tỉnh Hoàng-Liên-Sơn miền Bắc. Gia-đình tôi đã vô cùng đau khổ về sự chết khon-kho của chồng tôi.

Nay tôi và con gái tôi đã được văn phòng ODP Bangkok cấp lá thư giới-thiệu (LOI) để ngày 11.6.1990 và cũng đã được cấp Giấy phép Xuất-canh của Chính-phủ Việt-Nam và được lên danh-sách E18-1304 theo diện di dân để gửi cho Văn-phòng ODP. Tôi cũng đã làm đơn gửi cho Văn-phòng ODP Bangkok để xin cho tôi và con gái tôi được phỏng-vấn sớm như những người tị-nạn và cho phép chúng tôi cùng đi với chương-trình HO ra đi của các cựu tù cải-tạo, bạn hữu của người chồng qua cố của tôi.

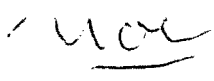
Vậy tôi viết đơn này kính xin Bà Chủ-Tịch vì mục-đích và lòng nhân-đạo của Hội mà can thiệp với Chính-phủ Hoa-Kỳ cho tôi được sớm phỏng-vấn và đi theo chương-trình tị-nạn chính-trị nơi trên.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ Bà Chủ-tịch về sự quan-tâm giúp đỡ này.

Kính ơn,

Đính-kèm bản sao :

Đơn đã gửi Văn-phòng ODP
Bangkok.


NGUYỄN-THỊ-TUOI

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

Số: 1304/ A18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP. Hà Chí Minh, ngày 26 tháng 2 năm 1990

PHIẾU BÁO TIN

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Tươi

Địa chỉ thường trú: 359/1/15B Nguyễn Văn Tấn Q3

Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Nội Vụ xin báo tin đề bà biết:

Bộ Nội Vụ đồng ý cho gia đình bà gồm 02 người xuất cảnh

đi Mỹ và đã cấp hộ chiếu từ số 2534B đến 2536B/90.

Chúng tôi đã lên danh sách số E18-1304 chuyển Bộ Ngoại Giao

đề trao cho Chính phủ: Mỹ xét tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh.

Xin báo đề bà biết.

P. Trưởng phòng Quản lý XNC



Trần Chấn

Ho-Chi-Minh City, September 6th 1990.

TO : - THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 South Sathorn Tai Road, Panjabhum Building,
Bangkok 10120, THAILAND.
- THE JOINT WORKING GROUP in VIETNAM
6 Thái-vân-Lung, Quận 1, Hồ-Chí-Minh City, Vietnam.

Subject : Request for accompanying the departure program
of the former Vietnamese Political Prisoners.

P etitioner : - NGUYỄN-THỊ-TUOI
- ODP/IV.741,700.
- VEWL-85204.
- Vietnam List : E18-1304.
- Address : 359/1/15-B Lê-vân-Sỹ St, P.13,
Quận 3, Hồ-Chí-Minh City, Vietnam.

Dear Sirs,

I am widow NGUYỄN-THỊ-TUOI living at the above address, my husband was Major NGUYEN-VA N-DONG, the Officer of the AFRVN, the former Chief of G2 at Kiên-Phong Sector. After the event of April 30th 1975 my husband had been forced into the re-education camps on June 15th 1975 and had been died on June 4th 1977 in a prison at Hoang-Liên-Son in North Vietnam. Then all my children and I have extremely sorrowed about his suffering death.

Recently, my daughter and I have got a Letter of Introduction dated June 11th 1990 from your office, and we have also been issued the Exit-Permits from Vietnamese Government as following :

<u>Name</u>	<u>Born on</u>	<u>Exit-Permit No</u>	<u>Issued on</u>
1) NGUYỄN-THỊ-TUOI,	1932	2534.B/90.ĐC1	Jan.25 th ,1990
2) NGUYỄN-THỊ ANH-ĐÀO,	1971	2536.B/90.ĐC1	"

Our names were sent to the ODP Office in the Vietnam List E18-1304.

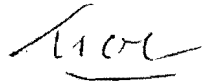
Now I write to you with hop ing that you could sympathize with our sorrowful circumstance and grant us an early interview as the refugees and permit us to accompany the departure p rogram of the former Vietnamese Political Prisoner.

While waiting for your consideration, we ~~wish to express~~ our deepest thanks for your kind and generous help.

Yours sincerely,

HE REWITH

- 1 Copy of the LOI.
- 1 Copy of the Note Informing my husband's death.
- 1 Copy of the Note Informing our names have been put on the VN List E18-1304.
- 1 Copy of our Marriage certificate.
- 1 Copy of my daughter's birth certificate.


NGUYỄN-THỊ-TUOI

Chuyển vào
sách 1976

BO QUOC PHONG
ĐOÀN 776
=oOo=

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc
=====

Số: /CS

Ngày 18 tháng 5 năm 1978

GIẤY - BẢO - TỬ

=oOo=

Kính gửi : Ủy ban nhân dân

Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh

Đoàn 776 xin trân trọng báo để quý ban rõ :

- Anh : Nguyễn Văn Đông tuổi 1951
- Là : Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn
- Sinh quán tại Xã Thạnh Bình, Tỉnh
- Trú quán tại 59/45B Trường Minh, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đi tập trung học tập cải tạo ngày 15 tháng 6 năm 1975
- Đã chết ngày 4 tháng 6 năm 1977
- Vì Bệnh viêm Trung vãng da "Tết Tò"
- Địa điểm mai táng tại Hà Hả Khẩu, Xã Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh Đông theo đúng chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước cách mạng, có bia ghi dấu mộ phần có hồ sơ tử vong và sơ đồ địa điểm mai táng hiện lưu trữ tại đơn vị.

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

- I/ Báo cho thân nhân anh Nguyễn Văn Đông tuổi 1951 là : 18 Nguyễn Văn Đông hiện ở 59/45B Trường Minh, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh biết.
- 2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh Đông đã có nhiều tiến bộ, đủ tiêu

chuẩn để khôi phục quyền công dân, đề nghị Ủy ban xét
đề gia đình anh Nguyễn Văn Đông được ghi
nhận vào hồ sơ học tập.

TL/ THU TRƯỞNG ĐOÀN 776

Khởi

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo
về Ủy ban địa phương, một bản giao về gia đình thân
nhân anh Nguyễn Văn Đông để khi có
thông báo được phép đi thăm mộ chỉ thì dùng giấy này là
phương tiện giao dịch ./.

In 100 bản
Đ. T. Kh

Số hiệu 1598

KHOI TA THUOC

TRICH LUC Y BO CHANH

Mỹ-Trà, ngày 19-07-1971

UY-VIEN BU-TICH



Tên họ au nhi : NGUYEN-THI-ANH-DON

Phái : Nữ

Sinh : Ngày mười lăm, tháng bảy, năm một
Ngày tháng năm)

ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại : Xã Mỹ-Trà, Cao-Lãnh, Kiên-Phong

Cha : NGUYEN-VAN-DONG
(tên họ)

Tuổi : Bốn mươi tuổi

Nghề nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

Họ : NGUYEN-THI-THUY
(tên họ)

Tuổi : Ba mươi chín tuổi

Nghề nghiệp : Nội trợ

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

Vợ (sinh hơn thu họ 767, ngày 16-1-1941 tại

địa chỉ : NGUYEN-DON-VAN, Gia-Khánh
(tên họ)

Tuổi : Ba mươi chín tuổi

Nghề nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

Ngày khai : Ngày mười chín, tháng bảy, 1971

Người chứng thứ nhất : NGUYEN-VAN-DUC
(tên họ)

Tuổi : Hai mươi tám tuổi

Nghề nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

Người chứng thứ nhì : NGUYEN-VAN-CANH
(tên họ)

Tuổi : Hai mươi lăm tuổi

Nghề nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : Xã Mỹ-Trà

KHOI TA THUOC

Lên tại Mỹ-Trà, ngày 19 tháng 7 năm 1971

NGUYEN-KHAI

HỒ LAI

NGUYEN-CHUNG

THAI (ky)

VINH (ky)

DUC (ky)

CANH (ky)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

TỔ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI

SAIGON

Lục sao y theo bản chính để tại phòng lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 20 tháng II năm 1958

GIẤY THẾ-VÌ HÔN THU

NGUYEN VAN DONG và NGUYEN THI TUOI

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 20 tháng II, hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN THANH, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
NGUYEN VAN KHUONG phụ-tá

~~ĐÃ ĐẾN HẦU~~: TRINH DIEN:

1. O. NGUYEN VAN DINH

2. B. VU THI THIN

3. O. PHAN VAN KHOI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN VAN DONG sinh ngày 15.8.1931 tại La Văn, Ninh Bình, Bac-phân, con của NGUYEN DUC VONG (c) và NGUYEN THI KY (c)

Và NGUYEN THI TUOI sinh ngày 15.8.1932 tại La Văn, Ninh Bình, Bac phân, con của NGUYEN DUC TRACH (c) và NGUYEN THI NINH -

Và biết hai đồng cơ làm hôn thu bậc nhut ngày 16.1.1949 tại La Văn, Ninh Bình -

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì hôn thu này cho đương sự để sử dụng theo luật -

Chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng II năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng và Việc Hộ-hộ 2 đến 5 kèm từ và phạt tặc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên lục-sự sau khi, đọc lại,

tên: không ro

Dưới có ghi: Đồng bách-phần tại phòng lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon.

Ngày tháng - năm - , Số , Thi

Ký lên:



Lục sao y,
Chánh Lục-Sự.

GIÁ TIỀN:

Sao-lục 1\$00

Biên-lai 0,50

Cộng 1\$50

MAI NGUYEN



OCT 03 1990

KINH GỎI: BÀ CHỦ TỊCH
GIÁ ĐÌNH HỘI CƯỜNG TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VN
P.O. Box 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635
U.S.A